TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 11-7-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Cẩm và bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực– Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoài H – sinh ngày 07 tháng 7 năm 1973 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần G (chết) và bà Phan Thị K – sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Thị Mỹ L; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có ông Đoàn Nhật N – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Số A Phan Đình P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

2. Nguyễn Ngọc H – sinh ngày 15 tháng 3 năm 1986 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K – sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị M – sinh năm 1962; vợ: Trần Thị D -sinh năm 1993; con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn V – sinh ngày 15 tháng 6 năm 1976 tại tỉnh Bình Định

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T – sinh năm 1944 và bà Huỳnh Thị P – sinh năm 1946; vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1972; con: 03 đứa lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Trương Văn M – sinh ngày 14 tháng 02 năm 1986 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1955; vợ: Võ Thị Kim Y, con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Văn K – sinh ngày 06 tháng 6 năm 1970 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn K1 (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); vợ: Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1972, con: 05 đứa, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị T - sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L – sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/3/2023, Trương Văn M, SN: 1986, Nguyễn Ngọc H, SN: 1986 và Nguyễn Văn V, SN: 1976, cùng trú tại: TDP T, phường P, thị xã Đ đến nhà của Trần Hoài H, SN: 1973, ở TDP T, phường P, thị xã Đ để chơi, đến khoảng 11 giờ cùng ngày Trần Hoài H rủ M, H, V cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Trần Hoài H đi mua 05 bộ bài Tây loại 52 lá tại tiệm tạp hóa của bà Lê Thị T ở TDP T, phường P, thị xã Đ đem về nhà và lấy 01 cái mền trải xuống hè nhà của H để phục vụ cho việc đánh bạc. Tất cả thống nhất trong việc thắng thua cụ thể như sau: người về nhất thắng được số tiền

60.000 đồng (tương ứng người về nhì chung 10.000 đồng, người về ba chung 20.000 đồng, người về chót chung 30.000 đồng), ăn gà 1 là 10.000 đồng, gà 2 là 10.000 đồng, gà chốt hạ là 50.000 đồng, cháy 50.000 đồng, ù thường thắng 180.000 đồng, ù tròn 360.000 đồng. Ù thường thì bỏ tiền xâu 10.000 đồng, ù tròn thì bỏ tiền xâu 20.000 đồng; tiền xâu sử dụng vào việc mua bài, nước giải khát, thuốc lá phục vụ cho việc đánh bạc.

Khi vào đánh bạc Trương Văn M có số tiền 7.400.000 đồng, M lấy ra số 1.600.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc (số tiền còn lại 5.800.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc); đối với Nguyễn Ngọc H khi vào đánh bạc có số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc; đối với Nguyễn Văn V khi vào đánh bạc có số tiền 7.900.000 đồng, V sử dụng số tiền 1.900.000 đồng vào mục đích đánh bạc (số tiền còn lại 6.000.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc); đối với Trần Hoài H khi vào đánh bạc sử dụng số tiền 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc (H chưa lấy số tiền này ra mà vẫn để trong ví và cất trong nhà, khi nào thua mới lấy ra chung chi). Hoạt động đánh bạc diễn ra đến 12 giờ cùng ngày thì có Văn K, SN: 1970, trú tại: TDP T, phường P, thị xã Đ đến thì Trần Hoài H nghỉ không đánh bạc nữa (tại thời điểm H nghỉ đánh bạc thì H hòa tiền nên vẫn chưa lấy số tiền đánh bạc là 500.000 đồng ra), nên Văn K vào thay cho H, khi vào sòng bạc Văn K có số tiền 1.000.000 đồng, K sử dụng số tiền 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc và để số tiền này trên sòng bạc (số tiền còn lại 500.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc); trong quá trình M, H, Vũ và K đánh bạc thì H tiếp tục đến tiệm tạp hóa của bà T mua thêm 20 bộ bài Tây loại 52 lá. Hoạt động đánh bạc diễn ra đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an phường P phát hiện lập biên bản vụ việc.

Quá trình lập biên bản tạm giữ: Trên chiếu bạc có 25 bộ bài Tây loại 52 lá (trong đó, 14 bộ bài đã qua sử dụng) và 01 cái mền màu hồng – trắng; số tiền 6.800.000 đồng, cụ thể: Tại vị trí ngồi của Trương Văn M số tiền 2.580.000 đồng; tại vị trí ngồi của Nguyễn Ngọc H 3.200.000 đồng, tại vị trí ngồi của Văn K 580.000 đồng và số tiền xâu là: 440.000 đồng.

- Tạm giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 12.500.000 đồng, cụ thể: trên người Trương Văn M 5.800.000 đồng bọc ở túi áo bên trái; Nguyễn Văn V tổng số tiền 6.200.000 đồng (trong đó, số tiền 6.000.000 đồng bọc ở túi quần trước bên phải và số tiền 200.000 đồng bọc ở túi áo bên trái); Văn K số tiền 500.000 đồng bọc ở túi quần trước bên phải

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định tổng số tiền của Trương Văn M, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn V và Trần Hoài H có ý định sử dụng vào việc đánh bạc là: 7.000.000đồng. Trong đó: Trương Văn M là: 1.600.000 đồng, Nguyễn Ngọc H là: 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn V là: 1.900.000 đồng, Trần Hoài H: 500.000 đồng. Trước khi bị phát hiện thì Trần Hoài H đã nghỉ, có Văn K vào thay và K có ý định sử

dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc nên tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Trương Văn M, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn V và Văn K khi bị phát hiện cũng là: 7.000.000 đồng.

Đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền là hình thức đánh bạc nhiều người cùng đánh với nhau nên các bị cáo trong vụ án này cùng phải chịu trách nhiệm hình sự chung với số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người của các bị cáo khi có đủ căn cứ xác định các bị cáo sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.000.000 đồng.

Như vậy các bị cáo trong vụ án này phải chịu trách nhiệm hình sự chung với tổng số tiền đánh bạc là là 7.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 27/CT – VKS-ĐP ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố Trần Hoài H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn V, Trương Văn M và Văn K theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt áp dụng:

- Đối với bị cáo Trần Hoài H: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 35 đến 40 triệu đồng

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn V: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 25 triệu đến 30 triệu đồng.

- Đối với bị cáo Trương Văn M: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng.

- Đối với bị cáo Văn K: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 25 bộ bài Tây 52 lá trong đó có 14 bộ bày Tây 52 lá đã qua sử dụng và 11 bộ bài Tây còn mới chưa qua sử dụng và 01 cái mền có kích thước (2,5x1,155)m màu hồng – trắng đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng của bị cáo Trần Hoài H sử dụng vào mục đích đánh bạc

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.000.000 đồng của các bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.800.000đồng của bị cáo Trương Văn M, 6.000.000đồng của bị cáo Nguyễn Văn V, 500.000đồng của bị cáo Văn K để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hoài H thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức phạt tiền 10.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Hoài H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn V, Trương Văn M và Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều khai nhận đã có hành vi đánh bài xác phạt nhau bằng tiền theo hình thức đánh bài phỏm tại nhà của bị cáo Trần Hoài H. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định vào ngày 14/3/2023 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm.

[3] Theo biên bản vụ việc ngày 14/3/2023 của Công an phường P, thị xã Đ thu trên chiếu bạc số tiền 6.800.000 đồng và trên người các đối tượng là 12.500.000đồng. Hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền là hình thức đánh bạc nhiều người cùng đánh với nhau nên các bị cáo trong vụ án này phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với số tiền các bị cáo sử dụng và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.000.000đồng. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị Đức Phổ truy tố các bị cáo Trần Hoài H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn V, Trương Văn M và Văn K về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có

căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không phân công nhiệm vụ, không có sự chuẩn bị phương án đối phó….. trước khi thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét các bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức về pháp luật và xã hội, biết rõ hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã xội, vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hội đồng xét xử nghị nên xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội đối với các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Đối với bị cáo Trần Hoài H là người đề xướng, chuẩn bị các công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha tham gia kháng chiến chống Mỹ và tự nguyện nộp số tiền 500.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tính chất, mức độ của tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn V, Trương Văn M là những người trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị phát hiện nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; đối với bị cáo Trương Văn M có ông ngoại là liệt sĩ và đang nuôi dưỡng bà ngoại là người thờ cúng liệt sĩ, bị cáo Hiền có cậu ruột là người có công cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền thamg gia đánh bạc không lớn nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo.

[7] Đối với bị cáo Văn K có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với các bị cáo khác nhưng mức độ tham gia và số tiền đánh bạc không lớn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt

tương xứng với tính chất và hành vi đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha mẹ là người có công với cách mạng bị bắt tù đầy. Vì vậy cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt được thể hiện chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 25 bộ bài Tây 52 lá trong đó có 14 bộ bày Tây 52 lá đã qua sử dụng và 11 bộ bài Tây còn mới chưa qua sử dụng và 01 cái mền có kích thước (2,5x1,155)m màu hồng – trắng đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng của bị cáo Trần Hoài H sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.000.000 đồng của các bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.800.000đồng của bị cáo Trương Văn M, 6.000.000đồng của bị cáo Nguyễn Văn V, 500.000đồng của bị cáo Văn Khiêm để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn V, Trương Văn M và Văn K mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; đối với bị cáo Trần Hoài H thuộc diện hộ cận nghèo có đơn đề nghị miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Hoài H.

[12] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoài H phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Trần Hoài H 35 triệu đồng (ba mươi lăm triệu đồng)

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 30 triệu đồng (ba mươi triệu đồng)

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 30 triệu đồng (ba mươi triệu đồng)

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Trương Văn M phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Trương Văn M 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng)

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Văn K phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Văn K 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng)

6. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy 25 bộ bài Tây 52 lá trong đó có 14 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng và 11 bộ bài Tây còn mới chưa qua sử dụng và 01 cái mền có kích thước (2,5x1,155)m màu hồng – trắng đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng của bị cáo Trần Hoài H sử dụng vào mục đích đánh bạc đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi theo biên lai số 0002299 ngày 02/6/2023

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.000.000 đồng của các bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.800.000đồng của bị cáo Trương Văn M, 6.000.000đồng của bị cáo Nguyễn Văn V, 500.000đồng của bị cáo Văn K để đảm bảo thi hành án.

Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn V, Trương Văn M và Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Hoài H.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Hoài H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn V, Trương Văn M, Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX. Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an TX. Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an TX. Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX. Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đức